

Số: 1607 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500
Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Hòa Khương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét nội dung Tờ trình số 665/SNN-KHTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Hòa Khương;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại nội dung Tờ trình số 3113./TTr-SXD ngày ...12. tháng ...4. năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Hòa Khương, kèm theo hồ sơ do Viện Quy hoạch xây dựng lập với những nội dung chính sau:

1. Công trình: Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Hòa Khương.

2. Địa điểm: Xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

4. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ: Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng.

5. Ranh giới, quy mô lập quy hoạch

- Ranh giới lập quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp : Khu dân cư hiện trạng;

- Phía Nam giáp : Tuyến mương thủy lợi;

- Phía Tây giáp : Khu dân cư hiện trạng;

- Phía Đông giáp : Tuyên mương thủy lợi.
- Tổng diện tích quy hoạch : 261.000 m².

6. Các yêu cầu nghiên cứu lập quy hoạch

- Xác định phạm vi ranh giới, diện tích khu đất lập quy hoạch. Phân tích đánh giá hiện trạng sử dụng đất, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, các quy định quy hoạch xây dựng liên quan đến khu vực.
- Quy hoạch sử dụng đất.
- Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

7. Dự toán kinh phí: 664.743.781 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm lẻ ba triệu, một trăm tám mươi lăm ngàn, bảy trăm tám mươi tám đồng).

Trong đó:

- + Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch : 54.177.207 đồng
- + Chi phí lập quy hoạch : 496.055.165 đồng
- + Chi phí thẩm định, quản lý và chi phí khác : 114.511.409 đồng

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách thành phố.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng TL1/500, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT và các PCT;
- Lưu: VT, QLĐT.



Nguyễn Ngọc Tuấn